

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Số: 81/2024/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định việc hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn và hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, định biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ);*

*Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;*

*Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9820/TTr-SXD ngày 17 tháng 10 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn 6864/BC-STP ngày 17 tháng 10 năm 2024;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Luật Nhà ở bao gồm:

- a) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn.
- b) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Tổ chức, cá nhân trong nước có liên quan đến các nội dung quy định tại Quyết định này.
- b) Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến các nội dung quy định tại Quyết định này.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Hộ nghèo, hộ cận nghèo: căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh từng giai đoạn cụ thể.

### **Điều 3. Điều kiện được giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ**

1. Phải đảm bảo quy định tại khoản 8 Điều 78 Luật Nhà ở năm 2023 quy định về điều kiện hưởng chính sách về nhà ở xã hội và Điều 29 của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

#### **2. Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ**

- a) Đối với việc mua, thuê mua nhà ở xã hội

Hộ gia đình nghèo tại khu vực nông thôn khi mua, thuê mua nhà ở xã hội được hỗ trợ một phần kinh phí là 60 triệu đồng; hộ gia đình cận nghèo tại khu vực nông thôn được hỗ trợ một phần kinh phí là 30 triệu đồng.

Hộ gia đình nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu khi mua, thuê mua nhà ở xã hội được hỗ trợ một phần kinh phí là 90 triệu đồng; hộ gia đình cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu khi mua, thuê mua nhà ở xã hội được hỗ trợ một phần kinh phí là 45 triệu đồng.

- b) Đối với việc thuê nhà ở xã hội thuộc tài sản công được giảm 60% tiền thuê nhà ở phải nộp

- c) Đối với nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án và không sử

dụng vốn đầu tư công

Hộ gia đình nghèo tại khu vực nông thôn thuê nhà ở xã hội được hỗ trợ một phần kinh phí là 2 triệu đồng/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 05 năm; hộ gia đình cận nghèo tại khu vực nông thôn thuê nhà ở xã hội được hỗ trợ một phần kinh phí là 1 triệu đồng/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 05 năm.

Hộ gia đình nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu được hỗ trợ một phần kinh phí khi thuê nhà ở xã hội được hỗ trợ là 3 triệu đồng/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 05 năm; hộ gia đình cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu được hỗ trợ một phần kinh phí khi thuê nhà ở xã hội được hỗ trợ là 1,5 triệu đồng/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 05 năm.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các Huyện xác định khu vực nông thôn và khu vực nông thôn thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.

2. Ủy ban nhân dân các huyện Nhà Bè, Bình Chánh, Cần Giờ, Hóc Môn, Củ Chi có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã xác nhận các đối tượng hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn; hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện do mình quản lý.

3. Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra nhằm xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội và loại trừ việc người đăng ký mua nhà ở xã hội tại dự án này đã mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, đã được Nhà nước hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức.

4. Trên cơ sở kết quả xét duyệt của Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều này, chủ đầu tư và người mua, thuê, thuê mua ký hợp đồng mua, thuê, thuê mua theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện chi trả tiền hỗ trợ theo quy định này.

6. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn cho Ủy ban nhân dân các Huyện để thực hiện việc hỗ trợ tiền cho các đối tượng theo quy định này.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh xã

hội, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Nhà Bè, Bình Chánh, Cần Giờ, Hóc Môn, Củ Chi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND/TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng NCTH; TTCB;
- Lưu: VT (ĐT, BvC)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Xuân Cường**